**Đóng góp ý kiến tại Hội nghị lắng nghe vướng mắc và đề xuất tháo gỡ**

**về cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động xây dựng cơ bản**

***Phạm Thị Thu Trang***

***Phó Tổng Giám đốc (thuế), Công ty EY Vietnam***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vấn đề** | **Quy định hướng dẫn** | **Thảo luận** |
| 1 | Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng xây dựng trọng gói | Điều 62 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 quy định:  “1. Hợp đồng trọn gói:   1. Hợp đồng trọn gói là hợp đồng có giá cố định trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng. **Việc thanh toán đối với hợp đồng trọn gói được thực hiện nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng**. Tổng số tiền mà nhà thầu được thanh toán cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng bằng đúng giá ghi trong hợp đồng;”   **Điều 95** Nghị định 63/2014/NĐ-CP quy đinh về **Thanh toán đối với loại hợp đồng trọn gói:**  “2. Hồ sơ thanh toán đối với hợp đồng trọn gói bao gồm:  a) **Biên bản nghiệm thu khối lượng thực hiện trong giai đoạn thanh toán** có xác nhận của đại diện nhà thầu, chủ đầu tư và tư vấn giám sát (nếu có). Biên bản xác nhận khối lượng này là xác nhận hoàn thành công trình, hạng mục công trình, công việc của công trình phù hợp với thiết kế mà **không cần xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết**;”  Điều 19 Nghị định 37 về việc thanh toán của Hợp đồng xây dựng cũng quy định tương tự:  *“5. Đối với hợp đồng trọn gói: Thanh toán theo tỷ lệ phần trăm giá hợp đồng hoặc giá công trình, hạng mục công trình, khối lượng công việc tương ứng với các giai đoạn thanh toán mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, khi thanh toán không đòi hỏi có xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết.”* | Tuy nhiên, trên thực tế cơ quan thuế, Kho bạc Nhà nước (trong trường hợp nhận thanh toán từ Kho bạc đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách) thường xem xét và chỉ chấp nhận việc phát hành hóa đơn, ghi nhận doanh thu trên khối lượng và giá trị công việc thực tế hoàn thành và nghiệm thu nên thường **yêu cầu có biên bản nghiệm thu khối lượng** và giá trị hoàn thành để làm căn cứ.  Trên thực tế, đối với những hợp đồng trọn gói nhà đầu tư không yêu cầu phải có biên bản nghiệm thu khối lượng và giá trị hoàn thành chi tiết tại thời điểm xuất hóa đơn/thanh toán mà thông thường chỉ thực hiện nghiệm thu hạng mục theo các mốc thỏa thuận tại hợp đồng.  Biên bản nghiệm thu chi tiết nếu được lập cũng không hoàn toàn chính xác và chủ đầu tư trong một số trường hợp không muốn ký xác nhận biên bản chi tiết này do họ không kiểm soát chi tiết.  Khó khăn đối với nhà thầu/ chủ đầu tư: chậm thanh toán từ ngân sách, phạt thuế, từ chối hoàn thuế GTGT đầu vào vì hóa đơn xuất không đúng thời điểm, v.v…   * Cơ quan quản lý về xây dựng nên có ý kiến đối với cơ quan thuế để khẳng định về tính chất của hợp đồng trọn gói * Chấp nhận việc xuất hóa đơn GTGT theo mốc thanh toán nếu đó là phương pháp được quy định tại HĐXD, giúp làm giảm thủ tục hành chính, tránh tranh cãi, không ảnh hưởng đến việc thu thuế của Nhà nước. |
| 2 | Hai lần thuế GTGT cho chủ đầu tư đối với thiết bị giao ngoài cảng | Đối với các trường hợp chủ đầu tư ký hợp đồng trọn gói với tổng thầu là nhà thầu nước ngoài, trong đó có nhiều hạng mục cung cấp thiết bị. Tổng thầu sau đó ký hợp đồng với các bên cung cấp nước ngoài hoặc trong nước cho từng cấu phần của hợp đồng, trong đó quy định việc giao hang từ nhà cung cấp sang tổng thầu và sau đó sang chủ đầu tư được thực hiện ngoài cảng, chủ đầu tư có trách nhiệm làm thủ tục hải quan và thông quan hàng hóa.  Nếu nhà cung cấp là công ty Việt Nam khi xuất hóa đơn cho tổng thầu là nhà thầu nước ngoài tại điểm giao hang ngoài cảng thì vẫn bị yêu cầu xuất hóa đơn 10%. Khoản thuế GTGT xuất cho tổng thầu sẽ không có cơ chế khấu trừ, hoàn thuế. Trong khi đó, chủ đầu tư khi nhập khẩu thiết bị vẫn phải nộp thuế GTGT 10% tại khâu nhập khẩu. Theo đó, thuế GTGT đã bị đánh trùng hai lần.  Tiết a, khoản 1, Điều 9 TT 219/2013/TT-BTC quy định hàng hóa xuất khẩu bao gồm: Hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam;  Trường hợp nhà cung cấp là công ty nước ngoài thì không bị vấn đề trên. Như vậy vô hình chung cách áp dụng chính sách thuế GTGT đang gây bất lợi cho các nhà cung cấp tại Việt Nam trong khi cạnh tranh với các nhà cung cấp nước ngoài. | Bộ XD cùng phối hợp với BTC xem xét lại cách áp dụng chính sách thuế GTGT nhằm tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, khuyến khích các nhà cung cấp trong nước tăng năng lực, kinh nghiệm tham gia các hạng mục đầu tư XDCB. |
| 3 | Thành lập văn phòng điều hành (“VPĐH”) đối với nhà thầu nước ngoài: | Điều 9 Thông tư 14/2016/TT-BXD (“TT 14”) Quy định và cách thức thông báo Văn phòng Điều hành  “1. Sau khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, **nhà thầu nước ngoài có trách nhiệm lập Văn phòng Điều hành tại nơi có dự án**; đăng ký địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail, dấu, **tài Khoản**, mã số thuế của Văn phòng Điều hành.” | Trên thực tế, có những nhà thầu cần thiết phải thành lập VPĐH để để thực hiện nhiệm vụ nhận thầu sau khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng.  Tuy nhiên, có một số nhà thầu nước ngoài, do tính chất nhận thầu chỉ bao gồm các dịch vụ liên quan như đào tạo, bảo hành, bảo trì dây truyền sản xuất; cung cấp vật tư - thiết bị công nghệ kèm theo dịch vụ kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng. Với những nhà thầu loại này, việc thành lập VPĐH là không cần thiết.  Thực tế nếu nhà thầu có đăng ký VPDDH chỉ là mang tính chất hình thức đối phó.   * Nên quy định yêu cầu lập VPĐH đối với một số hoạt động cụ thể hoặc theo nhu cầu của dự án. |
| 4 | Nhà thầu có bắt buộc mở tài khoản và thực hiện mọi thanh toán và nhận tiền qua tài khoản này không? | Công văn 132 /BXD-KTXD ngày ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Bộ Xây Dựng hướng dẫn:  “1. Về tài khoản sử dụng để tạm ứng, thanh toán hợp đồng:  Nhà thầu nước ngoài tham gia hoạt động trong lĩnh vực xây dựng phải tuân thủ Quyết định số 87/2004/QĐ-TTg ngày 19/5/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động của nhà thầu nước ngoài trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam. Theo đó, nhà thầu nước ngoài chỉ được hoạt động tại Việt Nam sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy phép thầu và phải có nghĩa vụ đăng ký địa chỉ, phương tiện liên lạc, tài khoản giao dịch và nơi mở tài khoản giao dịch của Văn phòng điều hành công trình ... Như vậy, việc tạm ứng, thanh toán hợp đồng phải thực hiện thông qua tài khoản giao dịch của Văn phòng điều hành công trình (trừ trường hợp thanh toán theo hình thức mở L/C đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu).” | Trên thực tế, có rất nhiều hợp đồng có thời hạn ngắn, nhà thầu không đủ điều kiện trực tiếp kê khai nộp thuế mà chủ đầu tư thực hiện khấu trừ thuế và nộp hộ. Trong trường hợp đó, việc mở tài khoản ở VN để nhận tiền thanh toán của chủ đầu tư là không cần thiết. Chủ đầu tư hoàn toàn có thể khấu trừ nghĩa vụ thuế của nhà thầu trước khi thực hiện thanh toán vào tài khoản của nhà thầu ở nước ngoài.   * Việc mở tài khoản nên quy định theo hướng được phép mở nếu có nhu cầu. |
| 5 | Đối tượng áp dụng tại 14/2016/TT-BXD | Điều 1. Phạm vi Điều chỉnh và đối tượng áp dụng:  “2. Đối tượng áp dụng: **Thông tư này áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam gồm**: lập quy hoạch xây dựng, lập dự án đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng, nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng; bảo hành, bảo trì công trình xây dựng; **cung cấp vật tư - thiết bị công nghệ kèm theo dịch vụ kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng** và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình.” | Như vậy đối tượng phải thực hiện việc cấp Giấy phép hoạt động xây dựng rất rộng.  Trên thực tế, có những nhà thầu cung cấp máy móc, thiết bị và dịch vụ kèm theo như đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật… đối với việc sử dụng những máy móc, thiết bị này, ví dụ thiết bị y tế, thiết bị công nghệ. Những công việc này thực chất không liên quan đến hoạt động xây dựng, nhưng các máy móc, thiết bị này có thể gắn với nhà máy, bệnh viện là các công trình xây dựng. Trên thực tế cơ quan cấp phép xây dựng cũng cho rằng những công việc này thuộc phạm vi và đối tượng cấp giấy phép hoạt động xây dựng.  Để xin được giấy phép thầu xây dựng, những nhà thầu này phải chứng minh năng lực trong lĩnh vực xây dựng. Trong nhiều trường hợp không khả thi với những nhà thầu loại này vì thực tế họ không có kinh nghiệm gì về các lĩnh vực xây dựng theo quy định.   * Xem xét lại để làm rõ và thu hẹp đối tượng áp dụng? |